

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2019/HSST

Ngày: 31-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Dương Viết Hải

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Nguyễn Văn Tứ

Bà: Nguyễn Thị Hải

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* ông Phan Anh Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà:* ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2019/HSST ngày 18/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 8 năm 2019, đối với:

Bị cáo: Phạm Thanh D, sinh ngày 09/12/1996, tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Ph, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Xuân T, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị L (chết); tiền sự: không; tiền án: 02 tiền án, ngày 15/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 52/2014/HSST. Ngày 27/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tại bản án số 84/2015/HSST; chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn, tỉnh Quảng Bình đến ngày 24/5/2017 ra trại về địa phương sinh sống. Quá trình bản thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 23/11/2018 có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Trong quá trình điều tra, bị cáo không có mặt theo giấy triệu tập của cơ quan điều tra, nên cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt tạm giam, nhưng bị cáo đã đi khỏi địa phương. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch ra quyết định truy nã. Trong thời gian bị truy nã bị cáo đã vào thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” bị cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình ra quyết định đình nã. Ngày 06/6/2019, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử vụ án. xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, tại bản án số 248/2019/HSST và đã đi chấp hành án tại trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1994; trú tại: thôn Ph, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1997; trú tại: thôn Ph, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

2. Anh Lê Văn H, sinh năm 1984; trú tại: thôn Ph, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/11/2018, Phạm Thanh D gọi điện thoại cho Phạm Văn Th hẹn nhau góp tiền mỗi người 150.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng, Th đồng ý. D điều khiển xe mô tô BKS 60X3-3138 của mình chở Th đi vào thành phố Đ. Khi đến phường B, thành phố Đ, D dừng xe lại và nói Th xuống xe vào hiệu thuốc mua 02 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất và đứng đợi D tại đó để D đi mua ma túy. D điện thoại cho một người tên K nói “Đề cho em ma túy loại Heroine giá 300.000 đồng”, K đồng ý và hẹn D đến tại quán cà phê Hội Quán Trẻ. Khi D đến, K đưa cho D 01 gói ma túy và D đưa cho K 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D quay lại chở Th chạy xe đến Nghĩa trang thành phố Đ lấy bớt ra một ít rồi cùng nhau sử dụng, số còn lại D gói lại cất giấu vào trong người để đưa về nhà sử dụng sau. Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, D và Th chạy xe đến đoạn đường Tỉnh lộ 20, thuộc địa phận thôn Ph, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình thì nhìn thấy Công an ở phía trước, D rút gói ma túy ra đưa cho Th và nói “Vứt đi”. Th cầm gói ma túy vứt xuống bên lề đường rồi D điều khiển xe rú ga bỏ chạy. Thấy có biểu hiện nghi vấn, lực lượng Công an huyện B truy đuổi bắt D, Th và thu giữ các vật chứng.

Quá trình bắt quả tang, cơ quan CSĐT Công an huyện B đã thu giữ 01 gói giấy bạc, bên trong chứa chất tinh bột màu trắng (nghi là ma túy); 01 điện thoại di động màu đen, có ghi dòng chữ ITTEL và 01 xe mô tô BKS 60X3-3138, nhãn hiệu YAMAHA đã qua sử dụng. Đối với chiếc xe mô tô, do có số máy và số khung không trùng khớp nhau, được mang tên chủ xe là Đặng Ngọc H ở TDP 2, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình có trình báo bị mất trộm. Cơ quan CSĐT huyện B tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác điều tra sẽ xử lý sau, các vật chứng còn lại chuyển theo vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/11/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra quyết định trưng cầu giám định 01 gói chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy) đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 13/GĐ-PC90 ngày 04/12/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,094g. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 09, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Trong vụ án này, đối tượng Phạm Văn Th đã cùng bị cáo D tàng trữ 0,094g chất ma túy Heroine nhưng chưa có tiền án, tiền sự và tang số định lượng không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cơ quan Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Đối với người đàn ông tên K ở quán cà phê Hội Quán Trẻ tại thành phố Đ đã bán ma túy cho D. Cơ quan Công an huyện B không đủ thông tin, dữ liệu cụ thể về đối tượng nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKSBT ngày 17 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Phạm Thanh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù và tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, tại bản án hình sự sơ thẩm số 248/2019/HSST, ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 01 năm 2019; về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, có ghi dòng chữ ITEL, đã qua sử dụng và tiêu huỷ số ma túy đã thu giữ sau khi giám định còn lại.

Bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không phạm tội nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thanh D khai nhận, bị cáo là người đã sử dụng chất ma túy Heroine, nên đã điện thoại rủ Phạm Văn Th góp tiền mỗi người 150.000 đồng để cùng đi mua ma túy Heroine về sử dụng. Bị cáo điều khiển xe mô tô chở Th vào thành phố Đ mua một gói ma túy loại Heroine của anh K với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo và Th đã lấy ra sử dụng một ít, còn một ít gói lại đưa về nhà để sử dụng tiếp. Đến khoảng 18 giờ 50 phút, ngày 23/11/2018 trên đường đi về nhà, đến tại đoạn đường Tỉnh lộ 20, thuộc thôn Ph, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ 01 gói ma túy có tổng khối lượng là 0,094 gam ma túy Heroine. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Phạm Thanh D là người đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nhưng đã cố ý tàng trữ 0,094g ma túy Heroine để sử dụng nên đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và lời khai nhận tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên nhận thức và biết được ma túy (Heroinne) là loại độc dược gây nghiện nguy hiểm, là mặt hàng được Nhà nước độc quyền quản lý để nhằm ngăn chặn tình trạng lạm dụng ma túy, bảo vệ sức khỏe của người dân và ngăn ngừa các tội phạm về ma túy, cho nên mọi hành vi cất giữ ma túy trái với quy định của pháp luật đều bị pháp luật nghiêm cấm và bị coi là tội phạm, nhưng do coi thường, bất chấp pháp luật và đạo lý, có lối sống sa đọa, sử dụng ma túy nên bị cáo đã cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Ngoài ra còn trực tiếp đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển của bản thân, gây thiệt hại về kinh tế cho gia đình, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự công cộng và trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần có một hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện để nhằm đấu tranh, ngăn chặn triệt để tệ nạn ma túy trên địa bàn.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án, nhưng là căn cứ làm tình tiết định tội, nên không áp dụng tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhiều tiền án, nhân thân xấu, sau khi gây án đã bỏ trốn vào thành phố B, tỉnh Đồng Nai tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” đã bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, tại bản án hình sự sơ thẩm số 248/2019/HS-ST, ngày 06 tháng 6 năm 2019.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: bị cáo là người có nhiều tiền án, nhân thân xấu, đã từng bị bắt đi chấp hành án trong trại giam, nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tự cải tạo, giáo dục và rèn luyện bản thân, mà do sử dụng ma túy nên vẫn cố ý tàng trữ ma túy, thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật, nên cần xử phạt hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm trừng trị, cải tạo, giáo dục, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo làm nghề lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, bản thân còn phụ thuộc gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét 01 điện thoại di động màu đen, có ghi dòng chữ ITEL là phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; còn số ma túy sau khi giám định còn lại được thu giữ trong vụ án là chất cấm lưu hành, nên cần áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước và tiêu hủy.

Riêng chiếc xe mô tô BKS 60X3-3138, nhãn hiệu YAMAHA bị cáo sử dụng đi mua ma túy bị cơ quan Công an thu giữ. Do có số máy và số khung không trùng khớp nhau, được mang tên chủ xe là Đặng Ngọc H ở TDP 2, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình có trình báo bị mất trộm. Vì vậy, cơ quan CSĐT huyện B tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác điều tra xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: buộc bị cáo Phạm Thanh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, tại bản án hình sự sơ thẩm số 248/2019/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo Phạm Thanh D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 01 năm 2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thanh D.

3. Về xử lý vật chứng: Xử tuyên tịch thu vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, có ghi dòng chữ ITEL, đã qua sử dụng và tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín, còn nguyên vẹn, được niêm phong có số 13/GĐ-PC09 “Mẫu ký hiệu A” được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, theo kết luận giám định số 13/GĐ-PC09 ngày 04/12/2018 của phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình (có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 01/7/2019)

4. Về án phí: Xử buộc bị cáo Phạm Thanh D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với người có mặt và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện B;
- VKSND huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã S;
- THADS huyện B;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu HSVA;
- THAHS,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Viết Hải